

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 121/2024/HS-ST
Ngày 12-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Khang

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quảng Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 277/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 315/2024/HS-QĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 331/TB-TA ngày 30 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Quang H, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: Phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường N, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh H và bà Nguyễn Thúy Q; bị cáo có vợ là Vũ Anh T và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 63/2016/HSST ngày 16/12/2016, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/11/2023, đến ngày 17/11/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Bùi Ngọc V, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường L, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc C (đã chết) và bà Lê Thị T; bị cáo có vợ là Đào Thị Thu H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/11/2023, đến ngày 17/11/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Võ Thị Mỹ L, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 45 đường Cát Bi, tổ dân phố C6, phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Bà Đan Thị Thúy N, sinh năm 1962; nơi cư trú: Số 41 đường Đồng Hòa, tổ dân phố Trường Chinh 5, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công ăn việc làm ổn định, H rủ V chung vốn mỗi người một nửa rồi cho vay lãi nặng, số tiền kiếm được từ việc cho vay, H và V thỏa thuận sẽ chia đều. Có 02 hình thức vay là vay lãi nặng và vay họ góp. Vay lãi nặng là khách hàng vay một khoản tiền gọi là tiền gốc, lãi suất từ 182,5%/năm đến 304,2%/năm, hàng ngày, người vay phải đến đóng cho H, V tiền lãi cho đến khi trả được số tiền gốc. Vay họ góp là người vay vay một khoản tiền thỏa thuận trả góp trong khoảng một thời gian nhất định, hàng ngày, người vay phải đến đóng cho H, V số tiền gộp cả gốc và lãi chia ra trong khoảng thời gian đó cho đến hết. H V sử dụng điện thoại đăng nhập vào trang web: 5cash.info để nhập thông tin, theo dõi, quản lý các khoản vay. H, V đã cho 02 người vay tiền với lãi suất cao cụ thể như sau:

1. Chị Đan Thị Thúy N vay tổng số tiền là 25.000.000 đồng chia làm 03 lần vay, thu lợi bất chính (tiền lãi vượt mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự) số tiền 16.917.808 đồng, cụ thể:

Lần 1: Ngày 20/3/2022, chị N vay số tiền 10.000.000 đồng dưới hình thức vay họ góp, đến ngày 28/4/2022 (40 ngày), chị N đã thanh toán tổng số tiền 12.000.000 đồng, V và H nhận số tiền lãi là 2.000.000 đồng, tương đương mức lãi suất 182,5%/năm, thu lợi bất chính 1.780.822 đồng.

Lần 2: Ngày 21/5/2022, chị N vay số tiền 5.000.000 đồng dưới hình thức vay họ góp, đến ngày 29/6/2022 (40 ngày), chị N đã thanh toán tổng số tiền 6.000.000 đồng, tương đương với mức lãi suất 182,5%/01 năm, thu lợi bất chính 890.411 đồng.

Lần 3: Ngày 28/9/2022, chị N vay số tiền 10.000.000 đồng dưới hình thức vay lãi năm, lãi suất 5.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, tương đương với lãi suất 182,5%/01 năm. Đến ngày 13/8/2023 (320 ngày), tổng số tiền lãi chị N đã trả cho H, V là 16.000.000 đồng, thu lợi bất chính 14.246.575 đồng.

2. Chị Võ Thị Mỹ L vay tổng số tiền là 145.000.000 đồng chia làm 18 lần vay. Trong đó, chị L có 07 lần vay số tiền 5.000.000 đồng, thỏa thuận hết thời hạn vay trả cho H, V số tiền 6.000.000 đồng và 11 lần vay số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận hết thời hạn vay trả cho H, V số tiền 12.000.000 đồng, thu lợi bất chính (tiền lãi vượt mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự) 26.358.904 đồng, cụ thể:

- 07 lần vay số tiền 5.000.000 đồng, trả lãi 1.000.000 đồng, gồm:

Lần 1: Ngày 21/3/2022 vay đến ngày 24/4/2022 (35 ngày) thanh toán xong, tương ứng với mức lãi suất 208,6%/năm, số tiền thu lợi bất chính là 904.110 đồng;

Lần 2: Ngày 17/4/2022 vay đến ngày 20/5/2022 (34 ngày) thanh toán xong, tương ứng với mức lãi suất 214,7%/năm, số tiền thu lợi bất chính là 906.849 đồng;

Lần 3: Ngày 27/4/2022 vay đến ngày 20/5/2022 (24 ngày) thanh toán xong, tương ứng với mức lãi suất 304,2%/năm, số tiền thu lợi bất chính là 934.247 đồng;

Lần 4: Ngày 11/8/2022 vay đến ngày 08/9/2022 (29 ngày) thanh toán xong, tương ứng với mức lãi suất 251,7%/năm, số tiền thu lợi bất chính là 920.548 đồng;

Lần 5: Ngày 14/9/2022 vay đến ngày 22/10/2022 (39 ngày) thanh toán xong, tương ứng với mức lãi suất 187,2%/năm, số tiền thu lợi bất chính là 893.151 đồng;

Lần 6: Ngày 03/11/2022 vay đến ngày 11/12/2022 (39 ngày) thanh toán xong, tương ứng với mức lãi suất 187,2%/năm, số tiền thu lợi bất chính là 893.151 đồng;

Lần 7: Ngày 11/12/2022 vay đến ngày 17/01/2023 (38 ngày) thanh toán xong, tương ứng với mức lãi suất 192,1%/năm, số tiền thu lợi bất chính là 895.890 đồng.

- 11 lần vay số tiền 10.000.000 đồng, trả lãi 2.000.000 đồng, gồm:

Lần 1: Ngày 25/5/2022 vay đến ngày 28/6/2022 (35 ngày) thanh toán xong, tương ứng với mức lãi suất 208,6%/năm số tiền thu lợi bất chính là 1.808.219 đồng;

Lần 2: Ngày 04/7/2022 vay đến ngày 31/7/2022 (28 ngày) thanh toán xong, tương ứng với mức lãi suất 260,7%/năm, số tiền thu lợi bất chính là 1.846.575 đồng;

Lần 3: Ngày 05/8/2022 vay đến ngày 28/8/2022 (24 ngày) thanh toán xong, tương ứng với mức lãi suất 304,2%/năm, số tiền thu lợi bất chính là 1.868.493 đồng;

Lần 4: Ngày 01/9/2022 vay đến ngày 07/10/2022 (37 ngày) thanh toán xong, tương ứng với mức lãi suất 197,3%/năm, số tiền thu lợi bất chính là 1.797.260 đồng;

Lần 5: Ngày 13/10/2022 vay đến ngày 20/11/2022 (39 ngày) thanh toán xong, tương ứng với mức lãi suất 187,2%/năm, số tiền thu lợi bất chính là 1.786.301 đồng;

Lần 6: Ngày 30/11/2022 vay đến ngày 02/01/2023 (34 ngày) thanh toán xong, tương ứng với mức lãi suất 214,7%/năm, số tiền thu lợi bất chính là 1.813.699 đồng;

Lần 7: Ngày 08/01/2023 vay đến ngày 08/02/2023 (32 ngày) thanh toán xong, tương ứng với mức lãi suất 228,1%/năm, số tiền thu lợi bất chính là 1.824.658 đồng;

Lần 8: Ngày 24/02/2023 vay đến ngày 19/3/2023 (24 ngày) thanh toán xong, tương ứng với mức lãi suất 304, 2%/năm, số tiền thu lợi bất chính là 1.868.493 đồng;

Lần 9: Ngày 21/3/2023 vay đến ngày 22/4/2023 (33 ngày) thanh toán xong, tương ứng với mức lãi suất 212,2%/năm, số tiền thu lợi bất chính là 1.819.178 đồng;

Lần 10: Ngày 28/4/2023 vay đến ngày 05/6/2023 (39 ngày) thanh toán xong, tương ứng với mức lãi suất 187,2%/năm, số tiền thu lợi bất chính là 1.786.301 đồng;

Lần 11: Ngày 19/8/2023 vay đến ngày 25/9/2023 (38 ngày) thanh toán xong, tương ứng với mức lãi suất 192,1%/năm, số tiền thu lợi bất chính là 1.791.781 đồng.

Ngày 08/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Quang H, Bùi Ngọc V. Thu giữ của H 01 điện thoại Iphone 11 promax, thu giữ của V 01 điện thoại Iphone 12 promax.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại Iphone 11promax và 01 điện thoại Iphone 12 promax cHể Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng quản lý.

Tại Bản Cáo trạng số 98/CT-VKSNQ ngày 15/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Trần Quang H, Bùi Ngọc V về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang H từ 21 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Ngọc V từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Các bị cáo bị tạm giữ 09 ngày (từ ngày 08/11/2023 đến ngày 17/11/2023) nên trừ cho các bị cáo 27 ngày cải tạo không giam giữ

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 11 promax màu gold đã qua sử dụng số imei1 355660522981713, imei2 355660522856055 (niêm phong trong bì giấy) thu của Trần Quang H; 01 điện thoại Iphone 12 promax màu gold đã qua sử dụng số imei1 352852111877784, imei2 352852111382659 (niêm phong trong bì giấy) thu của Bùi Ngọc V.

Bị cáo Trần Quang H và Trần Ngọc V phải nộp lại toàn bộ số tiền gốc người vay đã trả là 160.000.000 đồng và số tiền lãi đã thu của những người vay theo quy định của Bộ luật Dân sự là 4.723.888 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước. Tổng cộng là 164.723.888 đồng, mỗi bị cáo phải nộp 82.361.944 đồng

Bị cáo Trần Quang H và Trần Ngọc V phải phải trả lại số tiền thu lời bất chính cho bà Đan Thị Thúy N 16.917.808 đồng và chị Võ Thị Mỹ L 26.358.904 đồng. Tổng cộng là 43.276.712 đồng, mỗi bị cáo sẽ phải trả 8.458.904 đồng cho bà Đan Thị Thúy N và 13.179.452 đồng cho chị Võ Thị Mỹ L.

Người vay là bà Đan Thị Thúy N phải nộp lại sung ngân sách Nhà nước số tiền nợ gốc chưa trả là 10.000.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2022 đến ngày 25/9/2023, Trần Quang H, Bùi H V đã góp tiền cho bà Đan Thị Thúy N và chị Võ Thị Mỹ L vay tổng số tiền 170.000.000 đồng (đã thu 160.000.000 đồng tiền nợ gốc, còn 10.000.000 đồng bà N chưa trả) với lãi suất trên 5 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự (từ 182,5% đến 304,2%/một năm). Thu tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự số tiền 4.723.888 đồng, thu lợi bất chính số tiền 43.276.712 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành đồng phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

- Về vai trò trong đồng phạm:

[4] Bị cáo Trần Quang H, Bùi H V cùng chung vốn mỗi người một nửa để cho vay, cùng sử dụng điện thoại để đăng nhập vào trang Web để nhập thông tin, theo dõi, quản lý các khoản vay. Như vậy, bị cáo H và bị cáo V có vai trò ngang nhau trong đồng phạm.

- Về nhân thân:

[5] Bị cáo Trần Quang H có 01 tiền án: Tại Bản án số 63/2016/HSST ngày 16/12/2016, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, tuy đã được xóa án tích nhưng cần xem xét, đánh giá khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Bị cáo Bùi H V chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[7] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, bị cáo V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo H có thời gian tham gia quân ngũ; vì vậy, bị cáo V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước về hoạt động tín dụng, trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích tài chính của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú và gia đình quản lý là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đảm bảo tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[10] Các bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ nên có thể bị khấu trừ một phần thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, do các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền. Xét các bị cáo phạm tội có thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng mức phạt tiền đối với bị cáo H phải cao hơn bị cáo V.

- Về việc xử lý vật chứng:

[12] Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 11 promax thu của Trần Quang H được niêm phong trong bì giấy có chữ ký của Trần Quang H và dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ngô Quyền; 01 điện thoại Iphone 12 promax thu của Bùi Ngọc V được niêm phong trong bì giấy có chữ ký của Bùi Ngọc V và dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ngô Quyền là phương tiện các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội.

[13] Buộc bị cáo Trần Quang H và Trần Ngọc V phải nộp lại toàn bộ số tiền gốc người vay đã trả là 160.000.000 đồng và số tiền lãi đã thu của những người vay theo quy định của Bộ luật Dân sự là 4.723.888 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước. Tổng cộng là 164.723.888 đồng, mỗi bị cáo phải nộp 82.361.944 đồng.

[14] Buộc Bị cáo Trần Quang H và Trần Ngọc V phải phải trả lại số tiền thu lời bất chính cho bà Đan Thị Thúy N 16.917.808 đồng và chị Võ Thị Mỹ L

26.358.904 đồng. Tổng cộng là 43.276.712 đồng, mỗi bị cáo sẽ phải trả 8.458.904 đồng cho bà Đan Thị Thúy N và 13.179.452 đồng cho chị Võ Thị Mỹ L.

[15] Người vay là bà Đan Thị Thúy N phải nộp lại sung ngân sách Nhà nước số tiền nợ gốc chưa trả là 10.000.000 đồng.

- Về án phí:

[16] Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là $(43.276.712 \text{ đồng} \times 5\%) : 2 = 1.082.000 \text{ đồng}$ (làm tròn).

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[17] Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[18] Đối với những người còn lại vay tiền của Trần Quang H và Bùi Ngọc V, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và đăng thông báo đề nghị người có liên quan đến Cơ quan Công an để giải quyết nhưng đến nay chưa có kết quả nên chưa xác định được nhân thân lai lịch do đó chưa có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Quang H; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Ngọc V.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quang H, Bùi Ngọc V đồng phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Xử phạt:

+ Bị cáo Trần Quang H 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo bị tạm giữ 09 ngày (từ ngày 08/11/2023 đến ngày 17/11/2023) nên trừ cho bị cáo 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 23 (Hai mươi ba) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp Hện nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Bị cáo Bùi Ngọc V 21 (Hai mươi mốt) tháng cải tạo không giam giữ về. Bị cáo bị tạm giữ 09 ngày (từ ngày 08/11/2023 đến ngày 17/11/2023) nên trừ cho bị cáo 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 20 (Hai mươi) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp Hện nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Quang H cho Ủy ban nhân dân phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, giao bị cáo Bùi Ngọc V cho Ủy ban nhân dân phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

“1. Người chấp hành án có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người chấp hành án khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người chấp hành án không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án”.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Trần Quang H, Bùi Ngọc V kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 201; điểm e khoản 2 Điều 32 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Trần Quang H số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, phạt bị cáo Bùi Ngọc V số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung ngân

sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 11 promax thu của Trần Quang H được niêm phong trong bì giấy có chữ ký của Trần Quang H và dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ngô Quyền; 01 điện thoại Iphone 12 promax thu của Bùi Ngọc V được niêm phong trong bì giấy có chữ ký của Bùi Ngọc V và dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ngô Quyền theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Các bị cáo Trần Quang H và Trần Ngọc V, mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 82.361.944 (Tám mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi một nghìn, chín trăm bốn mươi bốn) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Trần Quang H và Trần Ngọc V, mỗi bị cáo phải trả lại cho bà Đan Thị Thúy N số tiền 8.458.904 (Tám triệu, bốn trăm năm mươi tám nghìn, chín trăm linh bốn) đồng; mỗi bị cáo phải trả lại cho chị Võ Thị Mỹ L số tiền 13.179.452 (Mười ba triệu, một trăm bảy mươi chín nghìn, bốn trăm năm mươi hai) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người vay) cho đến khi thi hành án xong, các bị cáo Trần Quang H, Bùi Ngọc V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Bà Đan Thị Thúy N phải nộp lại số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Toà án, buộc các bị cáo Trần Quang H, Bùi Ngọc V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.082.000 (Một triệu, không trăm tám mươi hai) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hảo